TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/2017/DS-ST.
Ngày: 31/8/2017.
"V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Thọ.

Ông Huỳnh Trung Thảo.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Hoàng Giang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tam Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Được - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2017 về việc*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2017/QĐST-DS ngày 18/8/2017 , giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng chính sách x.

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T.

Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Minh L.

Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách x huyện T.

(Văn bản ủy quyền số: 1401/QĐ-NHCS ngày 16/4/2012 của Tổng giám đốc ngân hàng chính sách x).

2. Bị đơn:

2.1/ Ông Trương Văn S Sinh năm: 1955.

2.2/ Bà Phạm Thị C Sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Ấp X, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ông L có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19/4/2017 và trong quá trình xét xử, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Minh L trình bày:

Căn cứ khế ước số 6000005100166070 ngày 21/5/2009 thì ông Trương Văn S có vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách x huyện T số tiền 7.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng. Sau khi vay thì ông S đã trả được 500.000đ, số tiền gốc còn lại là 6.500.000đ.

Số tiền nợ này ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở ông S và bà C, tuy nhiên đến nay họ vẫn không chịu trả cho ngân hàng.

Theo đơn khởi kiện Ngân hàng chính sách x yêu cầu ông S và bà C phải trả số tiền vay còn nợ là 6.500.000đ và lãi tạm tính đến ngày 19/4/2017 là 445.417đ; đồng thời tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết nợ vay.

Tại phiên tòa hôm nay ông L yêu cầu ông S và bà C phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng chính sách x số tiền gốc là 6.500.000đ, lãi tính đến ngày 31/8/2017 tính tròn là 759.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 7.259.000đ. Đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 01/9/2017 theo khế ước vay vốn số 6000005100166070 ngày 21/5/2009 cho đến khi trả xong số tiền vay.

- Bị đơn ông Trương Văn S và bà Phạm Thị C vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/8/2017 bà Phạm Thị C trình bày trước đây có vay tiền của Ngân hàng chính sách x, hiện nay bà đồng ý trả gốc và lãi theo yêu cầu của ngân hàng nhưng xin được trả dần.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách x đối với ông Trương Văn S và bà Phạm Thị C.

Trong quá trình thu thập chứng cứ: Ngân hàng cung cấp sổ vay vốn của ông Trương Văn S và Tòa án thu thập lời khai của bà Phạm Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Ngân hàng chính sách x khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn S và bà Phạm Thị C trả số tiền còn nợ là vụ án dân sự và bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện T có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Trương Văn S và bà Phạm Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt ông S và bà C là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngân hàng chính sách x khởi kiện yêu cầu ông S và bà C trả số tiền vay còn nợ là 6.500.000đ và lãi tính đến ngày 31/8/2017 tính tròn là 759.000đ, đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 01/9/2017 theo khế ước vay vốn số 6000005100166070 ngày 21/5/2009 cho đến khi trả xong số tiền vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông S và bà C không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai, bà C xác nhận trước đây có vay vốn ở Ngân hàng chính sách x, hiện nay bà đồng ý trả gốc và lãi theo yêu cầu của ngân hàng. Qua đó, xác định hợp đồng vay vốn giữa ông S và bà C với Ngân hàng chính sách x là có thật. Hiện nay, ông S và bà C vẫn chưa trả nợ xong nên chấp nhận yêu cầu của ông L, buộc ông S và bà C phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng chính sách x số tiền gốc 6.500.000đ và lãi tính đến ngày 31/8/2017 tính tròn là 759.000đ, đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 01/9/2017 theo khế ước vay vốn số 6000005100166070 ngày 21/5/2009 cho đến khi trả xong số tiền vay là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng chính sách x là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng chính sách xi được chấp nhận nên ông Trương Văn S và bà Phạm Thị C có trách nhiệm liên đới nộp 362.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên do ông S là người cao tuổi nên ông được miễn tiền án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng chính sách x đối với ông Trương Văn S và bà Phạm Thị C.

2/ Buộc ông Trương Văn S và bà Phạm Thị C có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng chính sách x số tiền gốc 6.500.000đ và lãi tính đến ngày 31/8/2017 là 759.000đ, tổng cộng 7.259.000đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Ông Trương Văn S và bà Phạm Thị C còn phải liên đới chịu theo khế ước vay vốn số 6000005100166070 ngày 21/5/2009 kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi trả xong số tiền vay.

3/ Về án phí:

Bà Phạm Thị C có trách nhiệm nộp 181.000đ (Một trăm tám mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn. Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Duy Khang